TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CM** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:46/2024/HS-ST
Ngày 19 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Lâm Sơn và ông Võ Thanh Nhàn

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Ông Quách Thuận An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: ông Trương Minh Thiện - Kiểm sát viên

- Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

+ Ông Lê Phước Sang - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang;

+ Ông Lê Trần Long - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Ngô Văn Q, sinh nnăm 1978; nơi sinh: huyện TB, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: tổ 10 khóm T1, xã thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn L (chết) và bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1953; vợ Nguyễn Thị BH, Mai Thị D (đã ly hôn); con: Có 02 người, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2006; anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là người thứ nhất.

Quá trình nhân thân: Ngày 27/3/1997, bị Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Trộm cắp tài sản của công dân"*, thời gian thử thách 12 tháng. Ngày 29/10/2009, bị Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản",* chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/5/2010. Ngày 31/5/2011, bị Tòa án

nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản",* chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/5/2012.

Tiền án: Ngày 06/9/2022, bị Tòa án nhân dân huyện CM xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"*, chấp hành xong ngày 30/8/2023

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2024 đến nay; Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần - Nhà tạm giữ, Công an huyện CM.

Bị hại:

Ông Trần Kiều VT, sinh năm 1973; nơi cư trú: khóm Mỹ Tân, thị trấn Mỹ Luông, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Huỳnh Văn CT, sinh năm 1991 (vắng mặt);

- Trần Văn D, sinh năm 1976 (vắng mặt);

- Phạm Hoàng V, sinh năm 1968 (có mặt).

(Người làm chứng Phạm Hoàng V có mặt tham gia phiên tòa tại điểm cầu Trung tâm – trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/02/2024, do không có tiền tiêu xài nên Ngô Văn Q đi bộ từ nhà thuộc khóm Thị 1, thị trấn ML, đến địa bàn xã MA, huyện CM để tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến khu vực kênh 77, thuộc ấp MT, xã MA, Q quan sát nhà của Trần Kiều VT không có ai trông coi, nên lén đi vào bên trong thấy 04 khung cửa bằng kim loại, 01 bồn rửa chén bằng inox, 01 bồn xả nước bồn cầu bằng sứ, nhưng do không thể vận chuyển được, nên Q đi về, đến khoảng 08 giờ ngày 19/02/2024, Q gặp Trần Văn D (chạy xe ba gác) và Huỳnh Văn CT (chạy xe ôm) kêu đi chở đồ thuê cho Q, thì Tâm chở Q chạy trước dẫn đường cho D chạy theo sau. Khi đến nhà VT, Q kêu D vào nhà khiêng lên xe và chở 04 khung cửa, 01 bồn rửa chén, 01 bồn xả nước bồn cầu qua vựa phế liệu trên địa bàn xã Tấn Mỹ để bán, D đồng ý và chở đồ đi trước. Lúc này, Q kêu Tâm chở Q về nhà Phạm Hoàng V thuộc ấp Tấn Phước, xã Tấn Mỹ, rồi kêu Tâm chạy lên vựa phế liệu xem D tới chưa, nếu tới thì kêu chủ vựa phế liệu cân bán 04 khung cửa, 01 bồn rửa chén và 01 bồn xả nước bồn cầu, lấy tiền trả tiền xe cho D, số tiền còn lại đem về đưa Q. Khi Tâm gặp D thì D kêu Tâm chở Q đến vựa phế liệu, tại đây Q kêu Tâm chở 01 bồn rửa chén và 01 bồn xả nước bồn cầu về nhà của V gửi, Tâm đồng ý chở đi; còn lại 04 khung cửa, Q kêu D cân bán nhưng D không đồng ý và kêu Q trả tiền xe thì Q nói để Q đi mượn tiền. D ngồi đợi nhưng

không thấy Q quay lại, do nghi ngờ Q lấy trộm tài sản, nên D chở 04 khung cửa đi trình báo Công an thị trấn Mỹ Luông, sau đó Tâm biết sự việc Q lấy trộm tài sản, cũng trình báo.

* Vật chứng thu giữ: 04 khung cửa bằng kim loại, 01 bồn rửa chén bằng inox, 01 bồn xả nước bồn cầu C-504VN bằng sứ, đã trao trả cho Trần Kiều VT.

* Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG.TTHS ngày 27/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CM: Tài sản Q lấy trộm có tổng trị giá 5.600.000 đồng.

Ngô Văn Q bị khởi tố, tạm giam để điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKSCM ngày 06/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM đã truy tố bị cáo Ngô Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Qá trình điều tra bị hại Trần Kiều VT khai: bị mất trộm tài sản, như nội dung vụ án. Hiện nay tài sản đã được cáo quan điều tra giao trả nên không yêu cầu bồi thường, yêu cầu xử lý đối với bị cáo.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo đã có hành vi trộm cắp 04 khung cửa, 01 bồn rửa chén, 01 bồn xả nước bồn cầu của Trần Kiều VT, phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng; vật chứng thu giữ; kết luận định giá tài sản và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM thực hành công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ, hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo tác động đến xã hội, phân tích các tình tiết định tội, định khung hình phạt, đối với bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu Luận tội giữ nguyên quyết định Cáo trạng truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự, áp dụng khoản 1 điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Qui từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: do bị hại Trần Kiều VT không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cấp giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: 04 khung cửa bằng kim loại, 01 bồn rửa chén bằng inox, 01 bồn xả nước bồn cầu C-504VN bằng sứ của bị hại Trần Kiều VT. Quá

trình điều tra đã giao trả lại cho bị hại đồng thời bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không đề cập giải quyết.

Sau khi nghe quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo không tranh luận, xác định Cáo trạng truy tố đúng tội, không oan, đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, nói lời sau cùng bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng và chứng cứ trong hồ sơ vụ án: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện CM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, bị hại và một số người làm chứng vắng mặt không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra về việc thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại; phù hợp lời khai người bị hại và người làm chứng về thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và vật chứng được thu giữ; phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 20/02/2024, Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG.TTHS ngày 27/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CM và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 17/02/2024, bị cáo Ngô Văn Q có hành vi lén đi vào bên trong thấy 04 khung cửa bằng kim loại, 01 bồn rửa chén bằng inox, 01 bồn xả nước bồn cầu bằng sứ trị giá 5.600.000 (năm triệu, sáu trăm nghìn) đồng của bị hại Trần Kiều VT.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo Ngô Văn Q đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm

2017, có khung hình phạt từ 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù, là tội phạm ít nghiêm trọng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Ngô Văn Q về Tội danh và Điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng gắn với mỗi cá nhân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Chính vì vậy, bên cạnh việc xử lý hành chính, pháp luật hình sự còn áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt đối với những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác.

Bị cáo Ngô Văn Q là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Lẽ ra, bị cáo phải biết ăn năn, hối cải đối với hành vi vi phạm của bản thân, cố gắng lao động để tạo ra của cải, vật chất một cách chính đáng để nuôi sống bản thân và trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Không làm được điều này, với lối sống thiếu rèn luyện, lười lao động, bị cáo tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội, chỉ vì cần tiền để tiêu xài, bị cáo nảy sinh ý định tìm tài sản của người khác để lấy trộm, khi thấy 04 khung cửa bằng kim loại, 01 bồn rửa chén bằng inox, 01 bồn xả nước bồn cầu bằng sứ của người bị hại không người trông giữ, bị cáo liền thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, không biết chữ; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải đối với hành vi vi phạm của bản thân. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngô Văn Q đang có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng tiếp tục thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" của bị hại với giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.600.000 đồng nên hành vi của bị cáo Ngô Văn Q đã phạm vào tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ gồm 04 khung cửa bằng kim loại, 01 bồn rửa chén bằng inox, 01 bồn xả nước bồn cầu bằng sứ quá trình điều tra đã giao trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Đối với Trần Văn D, Huỳnh Văn CT nhận chở thuê cho Q và Phạm Hoàng V nhận giữ tài sản Q gửi, nhưng tất cả đều không biết tài sản do Q phạm tội mà có, nên cơ quan điều tra không xử lý đối với D, Tâm, V là phù hợp.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 20/02/2024.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Văn Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- VKSND H. CM;
- CQTHAHS Công an huyện CM;
- CQĐT Công an huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Dương